

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày: 24/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Cường
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trương Công Thi Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 353/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Đặng A V và đồng phạm về tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm 40/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

1. ĐẶNG ANH V (tên gọi khác: Bộn Hạn) - sinh năm: 1986 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu N (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); có vợ: Trần Thị V, sinh năm 1983 và có 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021. Có mặt.

2. ĐẶNG ANH T, sinh năm: 1980 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu N (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); vợ, con: Chưa có;

Tiền án: - Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2002, bị Tòa án nhân dân TP N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 2004, bị Tòa án nhân dân TP N xử phạt 30 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 10 năm tù, về tội: “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù, về tội: “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt 10 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2008/HSST ngày 21/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 14 năm tù. Đến ngày 14/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021 cho đến 21/01/2021, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình bị cáo tại ngoại tiếp tục phạm tội mới nên bị bắt tạm giam ngày 09/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định.

3. ĐẶNG ANH T2, sinh năm: 1977 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu N (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); có vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

- *Người bị hại:*

1. Ông Phạm Hữu N1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt

2. Ông Trần Văn B1, sinh năm 1991; trú tại: K. T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Tiến S:*

1. Bà Võ Thị H, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt

2. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1970; trú tại: K. T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19^h00’ ngày 25/6/2021, Trịnh Nhật T2 (sinh năm 2003), Phạm Hữu N1 (sinh năm 1993), Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1998) cùng trú tại thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định ngồi nhậu tại quán nhậu “Anh D” ở trong thôn, H1 nói với T2: “*Hôm qua mày cầm điện thoại gì xuống nhà ông T3 mà ông kêu mày lừa ông?*” thì T2 kể lại việc T2 đem 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone X đến gặp Đặng Anh T4 (sinh năm 1980, trú tại thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định) để bán lấy tiền tiêu xài nhưng không thống nhất được giá nên T2 đi về (T4 muốn mua điện thoại giá 5.000.000 đồng, T2 muốn bán điện thoại giá 7.000.000 đồng) và sau đó T2 đem điện thoại đi cầm cố được 4.500.000 đồng. Lúc này, Tân định gọi điện rủ Trịnh Minh T5 (sinh năm 1999, là anh ruột của T2) xuống nhà

T4 nói chuyện thì N1 nói: “*Thôi anh đi với em cũng được*”, T2 đồng ý. Khoảng 21^h30’ cùng ngày, N1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77K1-345.77 chở T2 đến dừng ở phía ngoài trước cổng hàng rào lưới B40 nhà Đặng Anh T6 (sinh năm 1977, trú tại thôn A, xã Á, huyện H, là anh ruột của T4) gọi T4: “*Anh Tú! Em lừa gì anh mà nói, anh ra đây nói chuyện*”, N1 cũng la lớn: “*Anh ra đây nói chuyện*”. Nghe vậy, T4 đang ở trong nhà T6 nói lại: “*Thôi mày về đi, uống năm ba chén vô rồi vô đây kiếm chuyện*” thì T2 lấy giấy cầm đồ điện thoại Iphone X ra giơ lên cho T4 xem và nói: “*Chứ em lừa anh cái gì, anh coi đi*”; T4 nói tiếp: “*Chứ ai nói mày, tao nói đây là hàng Trung Quốc*” thì T2 nói lại: “*Thằng H1 nói đây*”. Sau đó, giữa T4 với T2, N1 xảy ra kinh cãi, thách thức qua lại. N1 đến mở cốp xe mô tô lấy 01 con dao Thái Lan (*dài 21cm, cán màu vàng dài 10cm, rộng 02cm, lưỡi bản rộng 1,7cm*), còn T4 cũng chạy vào nhà T6 lấy 01 cây kiếm (*cán màu đen dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 80cm*) rồi cùng với T6 chạy ra đứng bên trong hàng rào lưới B40 tiếp tục cãi nhau với T2 và N1. Lúc này, Đặng Anh V1 (sinh năm 1986, tên thường gọi là Bộn H2, ở cạnh nhà T6 - là em ruột của T4, T6) ở trong nhà chạy ra phía trước cổng nhà T6. Nghe tiếng cãi nhau ồn ào trước nhà T6 nên Đặng Thị N2 (sinh năm 1983, là em ruột của T6, T4) đang ở sau nhà V1 cũng chạy theo Việc. Khi chạy ra thấy N1 cầm con dao Thái Lan thì N2 quay lại vào trong nhà V1 lấy 01 cây kiếm được quấn vải màu đỏ (*dài 79 cm, cán dài 24cm, lưỡi dài 55cm, lưỡi bản rộng nhất 02cm*) với mục đích là để phòng vệ, rồi chạy ra đứng cạnh Việc. Việc đi đến gần T2 và nói “*Do cái điện thoại của mày mà sinh chuyện*”, rồi dùng tay đâm trúng vào mặt của T2. Thấy vậy, N1 cầm con dao Thái Lan xông đến định đâm Việc thì V1 liền giật cây kiếm mà N2 đang cầm đưa lên cao và la lớn: “*Giết chết mẹ nó luôn*”; còn T6 cũng cầm 01 khúc cây gỗ dài khoảng 1,3 mét rồi mở hàng rào lưới B40 xông ra đánh 01 cái trúng vào vùng hông của N1 thì N1 bỏ chạy. Lập tức T6 cầm khúc cây gỗ, T4 cầm kiếm đuổi theo đánh N1. Lúc này, Trịnh Minh T5 (sinh năm 1999) và Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1998) cùng trú tại thôn K, xã Á, huyện H cũng vừa điều khiển xe mô tô đến thấy T6, T4 rượt theo N1 nên T5 cũng chạy theo phía sau để can ngăn. Khi N1 đang chạy thì T6 chạy theo cầm khúc cây gỗ ném về phía N1 nhưng không trúng, N1 tiếp tục bỏ chạy đến bãi đất trống bên cạnh Trường M (cũ) thì bị té ngã. Lúc này, T6 và T4 xông đến, T4 dùng tay đánh vào má trái của N1 02-03 cái làm cho N1 bất tỉnh; sau đó, T6, T4 kéo N1 ra đặt gần đường bê tông. Còn Việc, N2 cũng đi bộ đến và V1 gọi điện thoại báo cho Công an xã Á đến để giải quyết; riêng Trịnh Nhật T2 thì gọi điện thoại báo cho Nguyễn Thị Cẩm T7 (sinh năm 1993, là vợ của N1) cùng với Nguyễn Thanh Lê V2 (sinh năm 2001, là em trai của T7) biết để đến đưa N1 đi cấp cứu, nhưng T6, T4, V1, N2 ngăn cản không cho đưa đi mà chờ Công an đến giải quyết. Sau đó, Công an xã Á đến cho T5, H1 đưa N1 đi cấp cứu và yêu cầu những người còn lại đến nhà của Đặng Anh T6 để lập biên bản vụ việc.

Cùng lúc đó, Trịnh Nhật T2 cũng gọi điện thoại cho Trần Văn B1 (sinh năm 1991, trú tại Khu phố T, thị trấn T, H) kể lại việc N1 bị đánh. Nghe vậy, B1 đang ngồi nhậu cùng Đỗ Minh T8 (sinh năm 1990) và Lê Tiến S (sinh năm 1997) cùng trú tại Khu phố T, thị trấn T, huyện H nên cả hai cùng đi đến nhà Đặng Anh T4 thì T8, S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở T8, B1 về nhà S lấy 02 cây phảng phát bờ, rồi cùng nhau đi đến thôn A, xã Á, huyện H. Khi đến vị trí N1 bị đánh ngã trước đó thì thấy T2 đang đứng nên S dừng xe lại hỏi T2, T2 cho biết là

N1 đã được đưa đi cấp cứu. S để T8, B1 xuống xe và 02 cây phăng lại, rồi một mình điều khiển xe đến dừng ở ngoài đường trước nhà Đặng A Việc. Lúc này khoảng 22^h30', Công an xã Á cũng đang lập biên bản vụ việc xảy ra trước đó tại hè nhà của Đặng Anh T6. Còn S đứng trước nhà V1 nói lớn: “*Tao là chó Sỡ nè, đũa nào ăn được thì ăn đi?*” thì nghe phía bên trong nhà có người nói: “*Thằng chó S*”, nên S điều khiển xe mô tô quay lại chờ B1, T8 cầm theo 02 cây phăng đến dừng ở phía đối diện cổng nhà Việc; S, B1, T8 la to tiếng đòi san bằng nhà này. Tiếp đó, B1 xuống xe cầm theo 01 cây phăng đi vào sân nhà Việc để đánh Việc, thấy vậy Việc đi thụt lùi thì bị vấp ngã ngổ bệt, B1 cầm cây phăng đâm 01 nhát trúng đầu gối chân trái của Việc. Thấy vậy, N2 sợ B1 tiếp tục chém Việc nên cầm 01 đoạn cây chọt vào lưng B1 để ngăn cản, B1 quay lại nhìn thì N2 bỏ chạy; còn Việc nhào người đến dùng hai tay chụp cán phăng giằng co với B1 và lấy thế đứng dậy. Việc dùng tay trái giữ cán phăng, tay phải đâm 02 cái vào mặt B1 làm B1 ngã gục xuống đất. Việc liền giật lấy được cây phăng đánh 02 cái vào người B1.

Cùng lúc này, Việc thấy Lê Tiến S đang đứng gần trụ cổng nhà Việc cầm 01 cây phăng nói lớn: “*Gọi mấy thằng thị trấn dô chém chết mẹ nó*” nên V1 cầm cây phăng giật được của B1 chạy ra chém ngang 01 nhát trúng vào tay trái của S, S bỏ chạy 01 đoạn khoảng 03 mét bị ngã nằm nghiêng bên đường, hai chân co lại, hai tay ôm đầu; Việc đuổi theo cầm phăng bằng hai tay chém mạnh 01 nhát từ trên xuống trúng vào gối cẳng chân phải của S rồi đi vào nhà. Trong lúc Việc rượt đánh S thì T4 lấy 01 cây gỗ (*dài 120cm, đường kính 3,5cm*) để tại góc sân nhà T6 chạy qua sân nhà V1 đánh nhiều cái vào người B1 đang nằm bất tỉnh. Sau đó, T4 chạy ra cổng gặp V1 đi vào nên nói: “*Còn một thằng nữa*” (tức Đỗ Minh T8), V1 nói: “*Kệ đi*” rồi đi vào nhà. Sau đó, Lê Tiến S, Trần Văn B1 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực B cấp cứu, đến khoảng 07^h30' ngày 26/6/2021 thì S chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 209/2021/PY-TT ngày 30/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đối với Lê Tiến S kết luận như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bầm tụ hố mắt phải.
- Vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay trái bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới vuốt trên nền xây xát da.
- Vết thương mặt trước gối cẳng chân phải chẻ đôi từ bờ ngoài xương chày đến đoạn 1/3 giữa cẳng chân phải hướng từ trên xuống, từ ngoài vào trong; vết thương thông qua mặt kheo chân phải, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới vuốt; gây đứt toàn bộ bó mạch thần kinh khoeo.
- Xây xát da các vùng: gò má phải; ngực trái; giữa lưng phải; thắt lưng bên trái; mặt ngoài khuỷu tay phải; bả vai trái và chân trái.
- Mổ đầu:
 - + Da đầu sát hộp sọ không tổn thương.
 - + Xương sọ không tổn thương.

+ Mổ hộp sọ: không có dấu hiệu tụ máu ngoài màng cứng.

+ Mở màng cứng: không có dấu hiệu xuất huyết nội sọ, não không tổn thương.

* Nguyên nhân chết: **Suy tuần hoàn cấp do vết thương gây đứt hoàn toàn bó mạch thần kinh khoeo chân phải.**

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/2021/PY-TgT ngày 07/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đối với Trần Văn B1 kết luận như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng đỉnh phải gây đau đầu, nôn mửa, không tổn thương sọ, nội sọ đã điều trị. Hiện vết thương để sẹo vùng đỉnh phải sẹo rõ.

- Chấn thương gây đau vùng cổ trái, không tổn thương xương vùng cổ đã điều trị; hiện cổ trái không có dấu vết, vận động cổ trong giới hạn bình thường. Chấn thương gây đau vai phải, không tổn thương xương vùng vai phải đã điều trị; hiện vai phải không có dấu vết, vận động vai phải bình thường. Chấn thương gây sưng đau, hạn chế vận động khuỷu tay, căng tay trái, gãy 1/3 trên xương trụ trái, gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái đã cố định xương; hiện vùng khuỷu, cổ tay trái không có dấu vết.

* Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **20%** (Hai mươi phần trăm).

* Vật gây thương tích: khả năng do vật tày tác động.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225/2021/PY-TgT ngày 07/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đối với Phạm Hữu N1 kết luận như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương gây sưng bầm, xuất huyết kết mạc mắt trái, gãy thành ngoài xoang hàm trái, tụ dịch xoang hàm trái, gãy cung tiếp gò má trái đã điều trị. Hiện mắt trái hết sưng, kết mạc mắt trong, nhìn rõ, vận động hàm trong giới hạn bình thường.

- Chấn thương gây xây xát đầu gối phải, căng chân phải đã điều trị. Hiện mặt trước gối phải để sẹo kích thước (2,5x0,3)cm và (0,5x0,5)cm. Vận động gối phải trong giới hạn bình thường.

* Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **17%** (Mười bảy phần trăm).

* Vật gây thương tích: khả năng do vật tày tác động.

Tại Bản kết luận giám định số 228/2021/PY-TgT ngày 15/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đối với Đặng A Việc kết luận như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trong gò trái đã điều trị. Hiện mặt trong gò trái vết thương để sẹo kích thước (2x0,5)cm. Vận động gò trong giới hạn bình thường.

- Vết thương vùng 1/3 trên-ngoài cẳng tay trái đã điều trị. Hiện 1/3 trên-ngoài cẳng tay trái không có dấu vết và di chứng.

- Vết trầy xước da vùng hạ sườn phải đã điều trị. Hiện vùng hạ sườn phải vết trầy xước để diện rôi sắc tố da kích thước (3x0,5)cm.

* Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **02%** (Hai phần trăm).

* Vật gây thương tích: các vết thương khả năng do vật sắc tác động; vết trầy xước khả năng do vật tày tác động.

Tại Kết luận giám định số 775/KL-C09B ngày 23/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

Trên các mẫu vật gửi giám định (gồm các mẫu ký hiệu 01, 03, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12) đều dính máu người. Phân tích gen (AND) từ các dấu vết máu này được kết quả:

- Các mẫu ký hiệu 01, 03, 10 phân tích được 01 kiểu gen nam, trùng với kiểu gen của nạn nhân Lê Tiến S;

- Mẫu ký hiệu 09 phân tích được 01 kiểu gen nam, trùng với kiểu gen của Trần Văn B1;

- Mẫu ký hiệu 11, 12 phân tích được 01 kiểu gen nam, trùng với kiểu gen của Đặng A Việc;

- Các mẫu 06, 07, 08 phân tích được 01 kiểu gen nam giới không đầy đủ, không truy nguyên được cá thể từ kết quả phân tích này.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSBD-P2 ngày 21/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đặng A Việc về tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 123 và điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Anh T4 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b, d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Anh T6 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng A Việc phạm các tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Đặng Anh T4, Đặng Anh T6 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 134; Điều 55; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng A Việc 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2021.

- Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Anh T4 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Anh T6 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2023, Đặng Anh T6 kháng cáo kêu oan.

Ngày 12/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VC2, với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy phần trách nhiệm hình sự đối với Đặng A Việc và Đặng Anh T4 để điều tra lại theo hướng truy cứu Đặng A Việc và Đặng Anh T4 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS; truy cứu Đặng A Việc về tội “Giết người” theo điểm e khoản 1 Điều 123 BLHS. Đồng thời điều tra xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của các đối tượng Trịnh Nhật T2, Phạm Hữu N1, Trần Văn B1, Đỗ Minh T8.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Hủy phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng A Việc và Đặng Anh T4 để điều tra lại theo hướng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V1 và bị cáo T4 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS; truy cứu Đặng A Việc về tội “Giết người” theo điểm e khoản 1 Điều 123 BLHS; Đồng thời điều tra, xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của các đối tượng: Trịnh Nhật T2, Phạm Hữu N1, Trần Văn B1, Đỗ Minh T8. Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Đặng Anh T6, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T6.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đặng Anh V1, Đặng Anh T4 thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Đặng Anh T6 thừa nhận có tham gia vào vụ việc tuy nhiên vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VC2 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại “Biên bản ghi lời khai” ngày 21/6/2021, Lê Đức H3 “Lúc này, tôi có nghe tiếng la lớn bên hướng trước nhà Việc “Đụ mẹ, tối nay tao san bằng dân A” và một số câu chửi tục, lớn tiếng khác, tôi không nhớ rõ, chính xác nội dung” (BL- 356).

Tại “Bản báo cáo” anh Nguyễn Văn Đ - Công an xã A trình bày: “Khi đồng chí Lê Đức H3 đang tiến hành lập biên bản tạm giữ và làm việc với người phụ nữ, đến khoảng 22 giờ 30 phút thì có 03 đối tượng thanh niên đi trên một xe máy loại xe Exciter dừng trên đường bê tông đoạn ranh giới trước hai nhà Đặng Anh T6 và nhà Đặng A Việc. Một trong ba thanh niên đó đứng trên đường la lối lớn tiếng đòi san bằng cái nhà này (không biết thanh niên này nói đến nhà nào). Lúc này, tôi đang đứng ở sân trước nhà Đặng Anh T6 cùng với tổ công tác Công an xã, Đặng Anh T6, Đặng Anh T4 cũng có mặt tại đó. Người thanh niên đứng trên đường la lối một lúc thì tôi thấy người thanh niên này đi qua cổng vào sân trước nhà Đặng Anh V1, người thanh niên này mặc áo sơ mi màu trắng, trên tay có cầm hung khí có cán dài khoảng 1m, lưỡi màu tối dài khoảng 40cm, trên sân Đ Việc có khoảng 5-6 thanh thiếu niên đang đứng, thấy thanh niên cầm hung khí vào thì bỏ chạy ra sau nhà, trên sân lúc này có còn lại Đặng A Việc, con gái của Đặng A Việc và Đặng Thị N2” (BL- 364)

Tại “Biên bản ghi lời khai” ngày 11/3/2022, cháu Đặng Quỳnh N3 (con của bị cáo V1) trình bày: “Khi chú N1, T2 đến trước nhà bác T6 la chửi, tôi ở trong nhà bác T6 nhìn ra, thấy chú N1 cầm dao thái lan cán nhựa màu vàng, bác T6 nói tôi dẫn 3 đứa con bác T6 đi ra sau núp, tôi đã làm theo, không thấy diễn biến tiếp theo” (BL- 376).

Tại “Biên bản hỏi cung” ngày 25/4/2022, Đặng Anh T6 khai “Khoảng 21 giờ ngày 23/6/2021, tôi đang ở trong nhà tôi uống nước trà với Đặng Anh T4 thì T2, N1 lái xe máy đến trước cổng làm bằng hàng rào B40 sân nhà tôi la chửi với nội dung đòi gặp T4, thách thức đánh nhau với T4 vì lý do nói T2 lừa đảo bán điện thoại cho T4. Tôi không cho T4 ra ngoài, mà tôi mở cửa nhà đi ra nói nhóm người Tân Nghĩa đi về, tôi thấy N1 cầm dao thái lan trên tay phải có cán màu vàng, T4 đứng trên hè nhà, tôi mở cửa hàng rào B40 ra thì N2, V1 đi từ cổng nhà Việc qua đường bê tông đến đứng gần tôi, N2 nói “Tụi bây đi ra chứ làm gì xông vào nhà tao” thì bị T2 dùng tay đánh vào sau lưng Nguyệt” (BL- 550).

Quá trình giải quyết vụ án, Phạm Hữu N1 thừa nhận đã chở Trịnh Nhật T2 đến nhà Đặng Anh T4, Khi tôi lái xe màu đỏ BKS 77k1-34577 chở T2 đến đậu trước nhà của Đặng Anh T6, rồi cả hai xuống xe la lớn. Tôi gọi to: T4 ra đây nói chuyện, còn Tân la: anh T4 em làm gì lừa anh, ra đây nói chuyện; khi thấy T4 lấy cây kiếm đồ ra thì tôi mở cốp xe máy lấy con dao cán vàng ra cầm trên tay (BL- 431,443,441). Trịnh Nhật T2 khai: Khoảng 21 h ngày 25/6/2021, Phạm Hữu N1 chở T2 xuống nhà T4. Tôi xuống xe đứng trước hàng rào lưới B40 nhà ông T6 nói: anh T4 em lừa gì anh mà anh nói, anh ra đây nói chuyện. Tôi quay lại và thấy N1 cầm trên tay một con dao Thái Lan, N1 đứng phải sau tôi cùng la lớn...(BL-448).Trần Văn B1 khai: khoảng 22h ngày 25/6/2021, khi ngồi nhậu thì Trịnh Nhật T2 điện thoại cho tôi và nói: anh N1 bị đám ông T4 trong A đánh ngất xỉu trong này mà không cho đưa đi cấp cứu. Lúc này tôi nói với T8 và anh em cùng ngồi nhậu nghe rồi tôi nói với với Đỗ Minh T8 đi vô An H4 thì Lê Tấn S1 nói: để em chở hai anh đi, sau đó S1 điều khiển xe chở tôi và T8 (BL-

482,483). Đỗ Minh T8 khai: ngày 25/6/2021, tôi cùng Trần Văn B1, Lê Tiến S đến nhà của anh Đặng Anh T4 có xảy ra xô xát đánh nhau với gia đình Đặng Anh T4 (BL-498).

Việc đánh nhau ở nhà bị cáo T6, V1 đã làm náo loạn sinh hoạt hàng ngày của những người dân xung quanh nên có nhiều người chứng kiến như: Nguyễn Ngọc V3, Phùng Lê Thành V4, Đặng Hữu G, Võ Hoàng B2, Nguyễn Thanh Lê V2, Nguyễn Thị Cẩm T9, Dương Xuân H5, Nguyễn Văn H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận rằng các đối tượng Trần Nhật T10, Phạm Hữu N1, Trần Văn B1, Đỗ Minh T8 dùng hung khí đến khu dân cư của bị cáo gây ồn ào, đòi san bằng gia đình bị cáo, sau đó đánh nhau với các bị cáo, làm náo loạn trong thời gian dài vào đêm khuya.

Nguyên nhân vụ án này là từ hành vi của Trần Nhật T10 rủ Phạm Hữu N1 đến nhà Đặng Anh T6, tại đây T10 và N1 có hành vi, lời nói thách thức, khi V1 dùng tay đánh T10 thì N1 đã chủ động dùng dao thái lan để đâm Việc. Khi N1 bị đuổi đánh thì T10 lại tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Văn B1 việc N1 bị đánh, B1 rủ thêm Lê Tiến S, Đỗ Minh T8 mang theo 02 cây phangs phát bờ đi đến nhà T6. Tại thời điểm này, Công an xã A đang làm việc tại sân nhà Đặng Anh T6 thì B1, S, T8 đứng ngoài nhà Việc la lớn đòi san bằng nhà các bị cáo. Như vậy, hành vi của T10, N1, B1 và T8 đến nhà bị cáo la lớn đòi đánh nhau vào hồi 10 giờ đêm đã ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên đã có dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, hơn nữa hậu quả từ hành vi của T10, N1, B1 và T8 là rất nghiêm trọng, có 02 người bị thương, 01 người chết. Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bình Định không truy tố đối với các đối tượng nêu trên là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VC2 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án hình sự số 40/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[3] Đối với bị cáo Đặng A Việc: Thông qua hành vi cầm cây kiếm giờ lên cao và hô to: “Giết chết mẹ nó luôn” thể hiện bị cáo V1 chính là người khởi xướng để đánh; bị cáo T6 và T4 “dùng hung khí nguy hiểm” gây thương tích 17% cho N1. Ngay sau khi nghe Việc hô thì T6 liền sử dụng cây gỗ dài 1,3m đánh trúng vào người của N1. Bị đánh nên N1 bỏ chạy thì T6 cầm cây và T4 cầm kiếm tiếp tục rượt đuổi, đánh nghĩa. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” khi xử lý hành vi phạm tội của T6 theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc là người khởi xướng và có dùng hung khí nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” đối với bị cáo V1 là không đúng. Khi gây thương tích cho bị hại B1 thì V1 đã trực tiếp dùng “hung khí nguy hiểm” là cây phangs đánh hai cái vào người bị hại B1. Tổng thương tích gây ra cho B1 là 20%.

Từ hành vi trên thấy rằng, bị cáo Đặng A Việc gây thương tích cho các bị hại Phạm Văn N4, Trần Văn B1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (*Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của hai người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này*). Bản án sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo V1 theo điểm b khoản 2 Điều 134 BLHS là không đúng khung hình phạt. Trường hợp truy cứu bị

cáo V1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS thì đồng thời phải truy cứu trách nhiệm hình sự với bị cáo V1 về tội “Giết người” theo điểm e khoản 1 Điều 123 BLHS, đó là: “*Giết người mà liền trước đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng*”

[4] Đối với bị cáo Đặng Anh T4: Bị cáo T4 trực tiếp chứng kiến bị cáo V1 cầm cây kiếm giờ lên cao và nghe Việc hô to: “*Giết chết mẹ nó luôn*” đồng thời chứng kiến bị cáo T6 dùng cây gỗ dài 1,3m đánh trúng vào người của N4. Liên sau đó, bị cáo T4 đã tiếp nhận ý chí của bị cáo V1 và T6, cầm kiếm đuổi theo cùng với T6 và đánh N4 gây thương tích 17%; T4 sử dụng cây gỗ dài 120 cm có đường kính 3,5cm đánh nhiều cái vào người của B1 trong khi B1 đã bị V1 đánh nằm bất tỉnh (B1 bị tổn thương 20% sức khỏe).

Như vậy, hành vi của T4 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 BLHS là không đúng khung hình phạt.

Từ những chứng cứ, phân tích và lập luận trên, thấy rằng: cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xem xét để truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng Trịnh Nhật T2, Phạm Hữu N1, Trần Văn B3 và Đỗ Minh T8 về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đặng Anh V1, Đặng Anh T4 chưa đúng khung hình phạt. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có căn cứ và đúng pháp luật được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Những vấn đề trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể bỏ sung ngay tại phiên tòa được và các đối tượng trong vụ án này có liên quan mật thiết với nhau về hành vi và hậu quả nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ Bản án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ các nội dung của kháng nghị và xét thấy cần thiết phải huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra lại nhằm giải quyết triệt để vụ án, đúng pháp luật.

[5] Do vụ án bị huỷ nên kháng cáo của bị cáo Đặng Anh T6 sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Do Bản án hình sự sơ thẩm bị huỷ để điều tra lại nên bị cáo Đặng Anh T6 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VC2 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra lại theo thủ tục chung theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về án phí: Bị cáo Đặng Anh T6 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường